

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 7/10 - 25/10/2024

STT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
	Số MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động.					
1	2	- Thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh, bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp: Hô hấp, tay, lưng, chân	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: + Đưa ra phía trước, gập khủy tay. + Đưa hai tay ra phía trước, sau vổ 2 tay vào nhau - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang bên. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên	- Hoạt động học: - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: + Đưa ra phía trước, gập khủy tay. + Đưa hai tay ra phía trước, sau vổ 2 tay vào nhau - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang bên. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên - Hoạt động chơi: Kéo cưa lừa xẻ, con thỏ, con voi Tập theo bài: Vũ điệu rửa tay, thật đáng chê...	
2	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	+ Đi khuyu gối	- Hoạt động học: + Đi khuyu gối - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Người vận chuyển giỏi	
3	6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động: Bò thập chui qua cổng	+ Bò thập chui qua cổng	- Hoạt động học: + Bò thập chui qua cổng - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Bật nhảy theo hình	
4	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Gập, mở, các ngón tay để Búng ngón tay,	- Gập, mở, các ngón tay để búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	- Hoạt động chơi: + 5 ngón tay xinh, trời mưa, lộn cầu vòng... + In hình bàn tay trên cát, màu, chơi với đất	

		vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....		nặn... + Trò chơi dân gian: cấp cua	
5	8	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong thực hiện hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây.	- Tô, vẽ hình người, nhà, cây cối..	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Tô màu bạn trai bạn gái + Góc xây dựng: xây nhà búp bê, xây công viên, xây khu vui chơi...	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
6	9	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, trứng, sữa ...có nhiều chất đạm. Rau, củ, quả.. có nhiều chất vitamin và muối khoáng	- Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm mang đặc trưng riêng của địa phương: + Có nhiều chất đạm: thịt bò, cá nướng, trứng, sữa.... + Thực phẩm nhiều vitamin: Rau ngót, rau muống, quả chuối, cam canh, bưởi diễm .. + Nhóm chất béo: mỡ, lạc vừng, bơ.. + Nhóm bột đường: gạo, ngô, khoai sắn...	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về 4 nhóm thực phẩm - Hoạt động chơi: + Chọn thực phẩm cùng nhóm,	
7	10	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Cá nướng, cơm lam, rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, gạo nấu cơm, nấu cháo....	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm, món ăn của địa phương: Cá nướng, cơm lam, xôi tím, canh cua, canh bon...	- Hoạt động ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ + Kể tên các món ăn hàng ngày của địa phương: Cá nướng, cơm lam, xôi tím, canh cua, canh bon...	
		- Trẻ có thể thực hiện được một số việc như: Tụ lau	- Tự giác có ý thức lau mặt, đánh răng sau khi ngủ dậy.	- Hoạt động vệ sinh: + Thực hành: Tập đánh răng, rửa mặt	

8	12	mặt, đánh răng khi được nhắc nhở		-Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt	
9	13	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Hoạt động lao động: + Chuẩn bị bàn ăn, đồ dùng để ăn... -Hoạt động ăn: + Tổ chức giờ ăn	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
10	21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu các giác quan trên cơ thể + Thực hành: Trải nghiệm các giác quan... - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Mắt, mũi, mồm, tai EL30: Búp bê nói EL 33: Bắt lấy và nói + TCHT: Bạn có gì khác.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
11	29	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các đồ dùng ở xung quanh hỏi: " bao nhiêu", " là số mấy"	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3, nhận biết số 3 - Hoạt động chơi: + Xếp số bằng hạt. + Trò chơi: Tìm đúng số nhà + Làm vở toán	
12	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3			
13	31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn..			

14	34	- Sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3		
15	40	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước-phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải-phía trái)	- Hoạt động học: + Xác định vị trí phải trái, trước sau, trên dưới của bản thân -Hoạt động chơi: +Trò chơi: Thi xem ai nhanh	
c. Khám phá xã hội					
16	42	- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính (bạn trai, bạn gái) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính (bạn trai, bạn gái) đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân mình. (Bạn trai tóc ngắn, mặc quần. Bạn gái tóc dài, mặc váy...)	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Bé nói tên tuổi, giới tính, sở thích của bản thân mình + TCVD: Tìm bạn, ề đúng nhà	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
17	52	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: béo, gầy, cao, thấp	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm bên ngoài béo, gầy, cao, thấp - Nghe hiểu nội dung truyện : Gấu con bị đau răng	-Hoạt động học: + Truyện: Gấu con bị đau răng - Hoạt động chơi: + Thực hành miêu tả hình dáng, đặc điểm của các bạn + TC: Mắt mờ; dấu tay	
18	53	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	- Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, nấu ăn... + Trò chơi: Cảm xúc của bé	
19	54	- Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	+ Thực hành phát âm những từ khó, âm khó trong bài thơ tâm sự cái mũi (ngào ngạt); bài thơ Lời chào(thân thương) -Hoạt động ngữ +Thực hành: Dải chiếu, chăn, gối	
		- Trẻ đọc thuộc	- Đọc thơ tâm sự	- Hoạt động học:	

20	58	bài thơ:Tâm sự của cái mũi, lời chào..ca dao, đồng dao.... Mười ngón tay, thả đĩa ba ba	của cái mũi, lời chào..ca dao, đồng dao.... Mười ngón tay, thả đĩa ba ba phù hợp với độ tuổi và địa phương của trẻ	+ Thơ: Tâm sự của cái mũi + Thơ: Lời chào - Hoạt động chơi: + Nghe giải câu đố về đôi mắt, mũi, mồm, tai... + Đồng dao: Mười ngón tay, thả đĩa ba ba	
21	64	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	- Mô tả hành động của các nhân vật trong truyện gấu con bị đau răng	- Hoạt động học: + Truyện: Gấu con bị đau răng + Trẻ đóng vai các nhân vật trong truyện	
22	66	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống phù hợp với địa phương: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường tại địa phương (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...)	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện và quan sát các ký hiệu, biển báo: Nhà vệ sinh nam nữ, lối ra, biển báo nguy hiểm.. + Thực hành: Nói tên các loại ký hiệu và biển báo.. +Góc sách truyện	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:					
23	68	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Tên bố, tên mẹ	- Hoạt động học: + PTTC: Bàn tay xinh của bé - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về: tên, tuổi, giới tính, sở thích của trẻ	
24	69	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân	+ Thực hành : Trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích của mình (Con thích ăn kem, con thích xem ti vi...)	
25	71	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao(Trục nhật, dọn đồ chơi)	- Cố gắng thực hiện và hoàn thành những yêu cầu của lớp, trường, nhiệm vụ của cô giáo giao + Bình đẳng giới trong mọi hoạt động	- Hoạt động lao động: + Trẻ lau dọn góc chơi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định.	

			trong lớp.		
26	72	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh..	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	-Hoạt động chơi: +Nhận biết trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) qua tranh ảnh, video... - Trò chơi: cảm xúc của bé (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên)	
27	73	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp với cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình		
28	83	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh giác với các hiện tượng thiên nhiên có thể xảy ra.	-Hoạt động lao động: + Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định -Hoạt động chơi: + Góc thiên nhiên: Gieo hạt, lau lá cây, chăm sóc cây...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
29	87	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát: Khúc hát ru người mẹ trẻ, cò lả, thật đáng chê... Thích nghe và đọc thơ: tâm sự của cái mũi, lời chào. Đồng dao, ca dao: Mùì ngón tay, thả đĩa ba ba...thích nghe và kể câu chuyện: Gấu con bị đau răng,	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) về bản thân và đọc thơ, đồng dao, ca dao thích nghe và kể câu chuyện đặc sắc của địa phương + Nghe đọc thơ tâm sự của cái mũi, lời chào. Đồng dao, ca dao: Mùì ngón tay, thả đĩa ba ba. Truyện: Gấu con bị đau răng	- Hoạt động học: Nghe hát: + Khúc hát ru người mẹ trẻ + Cò lả + Thật đáng chê + Nghe đọc thơ tâm sự của cái mũi, lời chào. Đồng dao, ca dao: Mùì ngón tay, thả đĩa ba ba. Truyện: Gấu con bị đau răng - Hoạt động ngủ: + Nghe nhạc không lời, dân ca của địa phương	

30	88	- Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm tạo hình	- Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm tạo hình	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bàn tay xinh, trang trí trang phục bạn trai bạn gái, làm tranh cát, thiết kế bưu thiếp chúc mừng 20/10(EDP)	
31	89	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ qua bài hát: Mừng sinh nhật, cái mũ, tập rửa mặt	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm qua bài hát: Mừng sinh nhật, cái mũ, tập rửa mặt	-Hoạt động học: + Dạy hát:Mừng sinh nhật + Dạy vận động: Cái mũ +Vận động múa minh họa: Tập rửa mặt -Hoạt động chơi: Trò chơi âm nhạc: + Bao nhiêu bạn hát	
32	90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: cái mũ, tập rửa mặt..với các hình thức(Võ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát cái mũ, tập rửa mặt.. - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc của dân tộc gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	+ Hóa đá, +Nhảy theo nhạc và tranh ghề. + Góc nghệ thuật: Hát và vận động các bài hát trong chủ đề	
33	91	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Hoạt động học: + Tạo hình về các cảm xúc trên khuôn mặt bé(EDP)	
34	94	- Trẻ biết làm lốm, dỗ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng làm lốm, dỗ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	+ Nặn món ăn bé thích(ĐT) - Hoạt động chơi: + Xếp hình bé tập thể dục - Nhận xét bài của mình của bạn	
35	96	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 35

II. CHUẨN BỊ

- Hột, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng. Búp bê.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm: rau, củ, quả, trứng...
- Một số loại thực phẩm, rau củ, quả, các loại có sẵn ở địa phương.
- Các loại sách báo, tạp chí cũ.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo.
- Đồ dùng, đồ chơi gia đình; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa, cốc chén...
- Tranh ảnh về các đồ dùng đồ chơi: Đồ gỗ, đồ nấu ăn uống, phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn.

BGH NHÀ TRƯỜNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Quàng Thị Phúc

PHT: Nguyễn Thị Thanh Trà